

Số: 519 /BVNTTW

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lập kế hoạch mua sắm gói thầu: Xét nghiệm nước RO chạy thận nhân tạo và nước RO uống, nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô - phường Yên Sở - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Thị Huyền - phòng Hành chính Quản trị. Số điện thoại: 0985467907. Email: huyenpt240816@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 407 Nhà A Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Đường Nguyễn Bô - phường Yên Sở - Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 10:00 ngày 10/04/2026 đến 16h00 ngày 16/04/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung công việc:

TT	Các công việc thực hiện	ĐVT	Số lượng
I	<b>Xét nghiệm nước nguồn cấp cho hệ thống RO chạy TNT (12 tháng/ lần/ mẫu)</b>		
1	Hàm lượng florua	Mẫu	1
2	Độ đục	Mẫu	1
3	Độ pH	Mẫu	1
4	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub>	Mẫu	1

5	Clorua	Mẫu	1
6	Hàm lượng Sắt	Mẫu	1
7	Hàm lượng mangan tổng số	Mẫu	1
8	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> -)	Mẫu	1
9	Hàm lượng Nitrit (NO <sub>2</sub> -)	Mẫu	1
10	Hàm lượng Sulfat (SO <sub>4</sub> )	Mẫu	1
11	Chỉ số pecmanganat	Mẫu	1
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	1
13	Hàm lượng Nhôm	Mẫu	1
14	Hàm lượng Chì	Mẫu	1
15	Hàm lượng Natri	Mẫu	1
16	Hàm lượng Amoni	Mẫu	1
17	Hàm lượng Asen	Mẫu	1
18	Hàm lượng Thủy ngân	Mẫu	1
19	Hàm lượng Cadimi	Mẫu	1
20	Hàm lượng Crom tổng số	Mẫu	1
21	Hàm lượng Đồng tổng số	Mẫu	1
22	Hàm lượng Niken	Mẫu	1
23	Hàm lượng Kẽm	Mẫu	1
24	Coliforms	Mẫu	1
25	E.coli	Mẫu	1
II	<b>Xét nghiệm nước RO gồm 24 chỉ tiêu hóa lý chạy TNT theo tiêu chuẩn ISO 23500-3 : 2019( E) (6 tháng/lần/ 1 mẫu x 2lần = 2 mẫu) đối với các chỉ tiêu Hóa Lý)</b>		
1	Magie (Mg <sup>2+</sup> )	Mẫu	2
2	Canxi (Ca <sup>2+</sup> )	Mẫu	2

BÊN  
NỘI  
TR

3	Natri (Na <sup>+</sup> )	Mẫu	2
4	Kali (K <sup>+</sup> )	Mẫu	2
5	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Mẫu	2
6	Hàm lượng Sulfat (SO <sub>4</sub> )	Mẫu	2
7	Clo	Mẫu	2
8	Hàm lượng Nhôm	Mẫu	2
9	Hàm lượng Chì	Mẫu	2
10	Hàm lượng Asen	Mẫu	2
11	Hàm lượng Florua	Mẫu	2
12	Hàm lượng Thủy ngân	Mẫu	2
13	Hàm lượng Antimon	Mẫu	2
14	Hàm lượng Bari	Mẫu	2
15	Hàm lượng Cadimi	Mẫu	2
16	Hàm lượng Crom tổng số	Mẫu	2
17	Hàm lượng Đồng tổng số	Mẫu	2
18	Hàm lượng Bạc	Mẫu	2
19	Hàm lượng Tali (Tl)	Mẫu	2
20	Hàm lượng Beri (Be)	Mẫu	2
21	Hàm lượng Selen	Mẫu	2
22	Hàm lượng Kẽm	Mẫu	2
23	Tổng số vi sinh vật khi xét nghiệm 3 tháng/1 lần, mỗi lần 10 mẫu (1 năm= 4 lần x10 mẫu = 40 mẫu)	Mẫu	40
24	Nồng độ Endotoxin (PPDL) xét nghiệm 3 tháng/1 lần, mỗi lần 3 mẫu.	Mẫu	12
<b>III</b>	<b>Xét nghiệm nước RO uống theo QCVN 6-1:2010/BYT (28 Chỉ tiêu HL + VS)</b>		
1	Hàm lượng Antimon	Mẫu	1
2	Hàm lượng mangan tổng số	Mẫu	1

3	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> -)	Mẫu	1
4	Hàm lượng Nitrit (NO <sub>2</sub> -)	Mẫu	1
5	Clor	Mẫu	1
6	Clorat	Mẫu	1
7	Hàm lượng Clorit	Mẫu	1
8	Hàm lượng Bromat	Mẫu	1
9	Hàm lượng Xianua	Mẫu	1
10	Hàm lượng Chì	Mẫu	1
11	Hàm lượng Asen	Mẫu	1
12	Hàm lượng Florua	Mẫu	1
13	Hàm lượng Thủy ngân	Mẫu	1
14	Hàm lượng Bari	Mẫu	1
15	Hàm lượng Bo tính chung cho cả Borat và Axit boric	Mẫu	1
16	Hàm lượng Cadimi	Mẫu	1
17	Hàm lượng Crom tổng số	Mẫu	1
18	Hàm lượng Đồng tổng số	Mẫu	1
19	Hàm lượng Molybden	Mẫu	1
20	Hàm lượng Niken	Mẫu	1
21	Hàm lượng Selen	Mẫu	1
22	BT vi khuẩn kỵ khí khử sunphit	Mẫu	1
23	Streptococci Feacal	Mẫu	1
24	Pseudomonas aeruginosa	Mẫu	1
25	Coliform tổng số	Mẫu	1
26	E.coli	Mẫu	1
27	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha	Mẫu	1
28	Tổng hoạt độ phóng xạ beta	Mẫu	1

## 2. Thời gian lấy mẫu và trả kết quả:

2.1. Lần lấy mẫu đầu tiên trong vòng 10 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng và các lần tiếp theo sẽ theo kế hoạch của Chủ đầu tư gửi báo trước cho nhà thầu trong vòng 3 ngày làm việc.

2.2. Thời gian trả kết quả:

- Bình thường thời gian trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được mẫu xét nghiệm.

- Trong trường hợp phải kiểm tra đột xuất, thời gian trả kết quả tối đa là 03 ngày đối với tổng số vi khuẩn. Đối với chỉ số Endotoxin, thời gian trả kết quả tối đa là 1 ngày làm việc tính từ khi nhận được mẫu xét nghiệm.

Kết quả sẽ được báo cho Chủ đầu tư ngay sau khi hoàn thành phân tích. Kết quả chính thức sẽ được gửi sau qua đường công văn.

3. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Đường Nguyễn Bò – Phường Yên Sở – Hà Nội

4. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục đính kèm)


Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- Lưu: VT, HCQT;

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Phan Hoàng Hiệp**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 519 /BVNTTW ngày 10 tháng 4 năm 2026)

### MẪU BÁO GIÁ

#### Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi ..... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các dịch vụ như sau:

#### 1. Báo giá cho các dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	ĐVT	Số lượng <sup>(3)</sup>	Thông số kỹ thuật <sup>(4)</sup>	Đơn giá <sup>(5)</sup> (VND) Đã bao gồm VAT	Thành tiền <sup>(6)</sup> (VND)
1						
2						
n	...					

#### 2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc hợp mạt khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....  
**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(7)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Nhà thầu điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi chung loại dịch vụ theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục dịch vụ" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể số lượng theo đúng số lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(4) Thông số kỹ thuật chi tiết của dịch vụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng dịch vụ.

(6) Nhà thầu ghi giá trị báo giá cho từng dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa/dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.